

Số: 75 TCKT/CTĐS

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

(Về việc: Giải trình chênh lệch lợi nhuận
sau thuế TNDN giữa quý 4/2018 so với quý 4/2017)



Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính trước kiểm toán tại thời điểm ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt và Báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 30/01/2019.

Theo khoản 4, Điều 11 về việc công bố thông tin định kỳ, Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh quý 4 năm 2018 chênh lệch trên 10% so với cùng kỳ năm 2017 như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty mẹ.

Chỉ tiêu	Quý 4 năm 2018	Quý 4 năm 2017	Tăng, giảm so với năm 2017	
1	2	3	4	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18,395,193,478	80,383,833,708	Giảm	77.1%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-		
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18,395,193,478	80,383,833,708	Giảm	77.1%
2. Giá vốn hàng bán	11,670,850,533	77,430,965,788	Giảm	84.9%
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (1-2)	6,724,342,945	2,952,867,920	Tăng	127.7%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	880,177	2,618,619,212	Giảm	100.0%
5. Chi phí tài chính	5,377,812,150	15,641,064,094	Giảm	65.6%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	5,377,812,150	4,753,434,121	Tăng	13.1%
8. Chi phí bán hàng				
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,789,374,047	13,774,839,556	Giảm	28.9%
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (3+4-5-6)	(8,441,963,075)	(23,844,416,518)	Giảm	64.6%
8. Thu nhập khác	2,163,456,248	38,293,864		
9. Chi phí khác	72,669,060	81,298,937		
10. Lợi nhuận khác (8-9)	2,090,787,188	(43,005,073)		
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (7+10)	(6,351,175,887)	(23,887,421,591)	Giảm	73.4%
15. Thuế TNDN	-	-		
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(6,351,175,887)	(23,887,421,591)	Giảm	73.4%

(*) Nguyên nhân tăng, giảm lợi nhuận sau TNDN :

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý 4 năm 2018 tăng 127,7% là do nguyên nhân Công ty hoàn nhập các khoản trích trước giá vốn công

trình. Vì vậy, dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng so với cùng kỳ năm 2017.

- Chi phí tài chính Quý 4 năm 2018 giảm 65,6% là do nguyên nhân Công ty chưa trích lập các khoản dự phòng đầu tư. Vì vậy, chi phí tài chính giảm so với cùng kỳ năm 2017.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp Quý 4 năm 2018 giảm 28,9% là do nguyên nhân Công ty thực hiện sắp xếp và cơ cấu lại tổ chức đồng thời giảm biên chế. Vì vậy, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm so với cùng kỳ năm 2017.

Với các nguyên nhân nêu trên, tổng lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 4/2018 giảm 73,4% so với cùng kỳ năm trước.

2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất toàn Tổng công ty

Chỉ tiêu	Quý 4 Năm 2018	Quý 4 Năm 2017	Tăng, giảm so với năm 2017	
1	2	3	4	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	125,565,867,329	136,969,899,367	Giảm	8%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	211,209,091	(25,801,545)		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	125,354,658,238	136,995,700,912	Giảm	8%
4. Giá vốn hàng bán	113,625,743,954	115,149,348,564	Giảm	1%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11,728,914,284	21,846,352,348	Giảm	46%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	46,506,431	2,733,954,883	Giảm	98%
7. Chi phí tài chính	6,953,921,471	6,522,147,648	Tăng	7%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	6,954,558,031	6,432,755,973		
8. Chi phí bán hàng	51,835,311	440,643,076	Giảm	88%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18,694,257,572	22,500,059,882	Giảm	17%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(13,924,593,639)	(4,882,543,375)	Tăng	185%
11. Thu nhập khác	2,236,026,185	838,475,831		
12. Chi phí khác	475,999,577	1,208,643,116		
13. Lợi nhuận khác	1,760,026,608	(370,167,285)		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12,164,567,031)	(5,252,710,660)	Tăng	132%
15. Thuế TNDN	982,702,034	3,318,551,835		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13,147,269,065)	(8,571,262,495)	Tăng	53%



(*) Nguyên nhân tăng, giảm lợi nhuận sau TNDN :

- Doanh thu quý 4 năm 2018 giảm 8% là do nguyên nhân giảm giá trị hợp đồng xây lắp một số công trình, hạng mục công trình theo quyết định phê duyệt quyết toán dự án, Kiểm toán Nhà nước và kiểm toán độc lập từ Chủ đầu tư. Dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 46% so với cùng kỳ năm 2017.

- Doanh thu hoạt động tài chính quý 4 năm 2018 giảm 98% so với cùng kỳ năm trước.

Từ những nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động SXKD của toàn Tổng công ty và kết quả lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4 năm 2018 lỗ tăng 53% so với cùng kỳ năm trước.

Vậy, Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt xin được giải trình và làm rõ một số nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN giữa quý 4/2018 so với cùng kỳ năm trước.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị (b/c);
- Ban Kiểm soát (b/c);
- Lưu TCKT, TCHC.



Võ Văn Phúc